

Vừa qua, Hội nghị Thủ tướng gặp Doanh nghiệp năm 2004 với chủ đề: *"Nâng cao khả năng và sức cạnh tranh của Doanh nghiệp để hội nhập khu vực và quốc tế"* đã được tổ chức tại Hà Nội trong 2 ngày 13 & 14/10/2004. Hơn 500 Doanh nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp đại diện cho cộng đồng Doanh nghiệp cả nước đã tham dự Hội nghị. Lãnh đạo các Bộ, Ngành Trung ương và lãnh đạo các Tỉnh, Thành phố đã về dự Hội nghị. Thủ tướng Phan Văn Khải đã chủ trì và phát biểu tổng kết Hội nghị.

Ông Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Hội đồng Hiệp hội, Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam được mời tham dự Hội nghị và có bài đăng ký phát biểu và đã được gửi cho Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước để tổng hợp báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu nói trên để bạn đọc tham khảo.

XỬ LÝ NHỮNG VƯỚNG MẮC NHẪM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

THS. NGUYỄN TRỌNG NGHĨA*

Trong những năm qua, hệ thống các Tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam không ngừng lớn mạnh - cả về số lượng, quy mô, loại hình tổ chức lẫn nội dung, phạm vi hoạt động, góp phần tích cực trong việc cung ứng vốn và các dịch vụ ngân hàng cho sự phát triển mạnh mẽ, liên tục của nền kinh tế đất nước theo đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta. Để tạo điều kiện cho các TCTD thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò, nhiệm vụ của mình, Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, Ngành hữu quan đã luôn quan tâm tới việc xây dựng khuôn khổ pháp lý ngày càng đầy đủ và thông thoáng hơn đối với hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cần được tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp hơn với môi trường kinh doanh mới của các TCTD.

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã tổng hợp ý kiến phản ánh của các TCTD Hội viên trong cả nước và có báo cáo trình Thủ tướng về các khó khăn vướng mắc cụ thể. Tại Hội nghị này, vì thời gian có hạn, chúng tôi chỉ xin được kiến nghị, đề xuất một số vấn đề chủ yếu, trình Thủ tướng và các Bộ, Ngành có liên quan xem xét.

1. Những kiến nghị, đề xuất với

Chính phủ:

1.1. Một số vấn đề về cơ chế, chính sách cần được quan tâm xử lý:

Xin đề nghị với Chính phủ giành sự quan tâm chỉ đạo hơn nữa đối với một số vấn đề sau đây:

a) Chú ý hơn tới công tác xây dựng Quy hoạch vùng, tiểu vùng kinh tế:

Việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước cần phải có quy hoạch từng vùng, tiểu vùng để làm căn cứ cụ thể hơn cho các TCTD xây dựng kế hoạch, mở rộng quy mô đầu tư, tín dụng cho phù hợp, nhằm đảm bảo hiệu quả của vốn đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của từng vùng và cả nước.

b) Có chính sách điều chỉnh lãi suất hợp lý giữa các công cụ nợ:

Thời gian qua, có tình trạng cạnh tranh lãi suất không lành mạnh của một số Tổ chức tài chính - tín dụng, làm ảnh hưởng đến hoạt động của các Doanh nghiệp (DN) và đời sống dân cư. Trước tình hình đó, Hiệp hội Ngân hàng đã tổ chức trao đổi để đi đến sự đồng thuận và cam kết giữa các Ngân hàng thương mại (NHTM) - trước hết là các NHTM Nhà nước, nhằm duy trì thống nhất mặt bằng lãi suất ở mức hợp lý, góp phần bình ổn

thị trường tài chính - tiền tệ trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Tuy nhiên, một số Tổ chức tài chính - tín dụng khác và trái phiếu kho bạc, trái phiếu công trình của một số Tỉnh, Thành phố phát hành có mức lãi suất huy động cao, khác biệt, đã ảnh hưởng tới việc huy động vốn của các ngân hàng.

c) Tiếp tục tách bạch giữa cho vay chính sách và cho vay thương mại:

Hoạt động cấp tín dụng của các NHTM Nhà nước vẫn chưa được thực sự tách bạch rõ ràng giữa các khoản cho vay theo chính sách và các khoản cho vay thương mại thông thường. Nay, Ngân hàng Chính sách - Xã hội đã được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2003 và đã phát triển mạng lưới đến hầu hết các địa phương trong cả nước. Vậy, xin đề nghị Chính phủ giao việc thực hiện cho vay theo chính sách tập trung vào một đầu mối là Ngân hàng Chính sách - Xã hội. Đối với những khoản cho vay đầu tư các Dự án, chương trình lớn của Nhà nước, đề nghị giao cho Quỹ đầu tư phát triển thực hiện. Trường hợp cần tiếp tục cho vay để duy trì các chương trình của Nhà nước mà trước đây các NHTM Nhà nước đã được giao, xin

*Tổng Thư ký HHNVN

► đề nghị được chuyển vốn từ Ngân sách để các Ngân hàng này thực hiện tiếp.

d) Triển khai nhanh hơn đề án hỗ trợ nâng cao năng lực các DN nhỏ và vừa để có đủ điều kiện tiếp cận chính sách cho vay của các TCTD:

Hiện các TCTD đang gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện chương trình cho vay DN vừa và nhỏ (nhất là các DN nhỏ), vì đa số các DN thuộc đối tượng này không đủ điều kiện vay vốn ngân hàng (Báo cáo tài chính của hầu hết các DN không phản ánh chính xác năng lực tài chính thực tế của DN; năng lực và trình độ quản lý còn yếu, mang nặng tính gia đình). Mặt khác, sự phát triển của các DN nhỏ và vừa đang trong giai đoạn khởi đầu, chưa ổn định vững chắc nên gây những khó khăn nhất định cho các TCTD trong quá trình thẩm định và quyết định cho vay. Hơn nữa, việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các DN vừa và nhỏ tại các Tỉnh, Thành phố triển khai còn chậm, ảnh hưởng tới việc bảo lãnh vay ngân hàng.

đ) Cần quan tâm hơn tới quyền lợi của các TCTD:

- Cần có cơ chế chính sách phù hợp để bảo vệ quyền lợi của người cho vay, theo nguyên tắc thông thường của các nước là: Khi người vay không hoàn trả được nợ thì TCTD cho vay được quyền bán các tài sản bảo đảm (TSBĐ), thế chấp để thanh lý các khoản nợ đó, không phải thông qua các cơ quan tài phán nào, ngoại trừ khi hợp đồng tín dụng có tranh chấp (Điều 737 Luật Dân sự).

- Việc đổi mới, sắp xếp lại DN Nhà nước sẽ phát sinh các vấn đề liên quan đến tài chính DN, trong đó nhiều khoản liên quan trực tiếp đến hoạt động ngân hàng như: nhận nợ, giãn nợ, khoan nợ, giải thể, xử lý nợ của các TCTD đã cho các DN Nhà nước vay (nguồn vốn chủ yếu của các NHTM là vốn huy động phải hoàn trả cả gốc và lãi cho dân). Vì vậy, đề nghị cần được xử lý theo nguyên tắc: trước khi việc sắp xếp đổi mới được thực hiện, DN phải thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho các TCTD.

e) Quan tâm hơn tới việc chỉ đạo xử lý nợ tồn đọng để giúp các TCTD lành mạnh hoá tình hình tài chính, cụ thể là:

- Chỉ đạo xử lý tình trạng nợ tồn đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản;
- Có cơ chế, chính sách phù hợp

để xử lý triệt để hơn những khó khăn đối với một số chương trình của Nhà nước liên quan đến vốn cho vay đầu tư của các ngân hàng (như các chương trình cho vay mía đường, đánh bắt xa bờ, nuôi trồng thủy sản...)

- Chỉ đạo các Cơ quan có liên quan (đặc biệt là các Cơ quan thi hành án và chính quyền địa phương) hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý TSBĐ của những khoản nợ tồn đọng, nhất là quyền sử dụng (QSD) đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

g) Quan tâm hơn nữa tới việc nâng cao năng lực của các Ngân hàng (NH) để đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập, cụ thể là:

- Đối với các NHTM Nhà nước:

+ Tiếp tục xét cấp đủ vốn Điều lệ cho các NH theo Đề án tái cơ cấu đã được duyệt;

+ Tiếp tục triển khai Dự án hiện đại hoá ngân hàng giai đoạn II do NH Thế giới (WB) tài trợ;

+ Cần có chế độ lương phù hợp hơn để thu hút và giữ được những chuyên gia giỏi của các NHTM Nhà nước.

- Đối với các NHTM cổ phần:

+ Tiếp tục khuyến khích các NHTM cổ phần tăng Vốn điều lệ từ vốn góp mua cổ phần của nhân dân; mở rộng việc cho phép các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn mua cổ phần.

+ Tạo điều kiện cho các NHTM cổ phần tiếp cận nhiều hơn các nguồn tài trợ từ Dự án của các Tổ chức tài chính quốc tế (ADB, WB...) và song phương để hiện đại hoá công nghệ ngân hàng.

1.2. Về việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật:

Xin đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành có liên quan quan tâm xử lý một số vấn đề sau đây:

a) Tiếp tục thực hiện việc rà soát, tập hợp và thống nhất hóa các qui định hiện hành về cơ chế cho vay và bảo đảm tiền vay, giao dịch bảo đảm (GDBĐ) cho phù hợp với các Luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng (như: Luật các TCTD, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Phá sản, Luật Dân sự...). Các văn bản hướng dẫn thi hành của các Bộ, Ngành cần kịp thời, đồng bộ, rõ ràng, thống nhất và sát thực tế, loại bỏ những bất cập và chồng chéo.

b) Sớm có các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (đã được ban hành năm 2003, có hiệu lực từ ngày 01/7/2004) theo nguyên tắc:

Quy định cụ thể chi tiết, giảm thiểu tối đa những nội dung phải đưa vào thông tư các Bộ, Ngành. Trong đó, cần lưu ý xử lý một số quy định tại Luật này, qua nghiên cứu thấy có thể vẫn còn khó khăn khi thực hiện (như các quy định về: Hợp đồng thế chấp; bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất phải có công chứng và phải thực hiện đăng ký GDBĐ; phải có Giấy chứng nhận QSD đất khi thế chấp, bảo lãnh...).

c) Sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật như: Nghị định 69/2002/NĐ-CP về "Quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với DN Nhà nước" theo hướng: DN mắc nợ phải huy động mọi nguồn vốn để thanh toán nợ cho NH; Nghị định 178/1999/NĐ-CP về "Bảo đảm tiền vay của các TCTD" theo hướng: đảm bảo quyền chủ động của các TCTD khi xử lý TSBĐ, các nội dung liên quan đến GDBĐ cần được thống nhất vào 1 văn bản pháp luật.

2. Kiến nghị, đề xuất với Ngân hàng Nhà nước (NHNN):

Đề nghị NHNN quan tâm xem xét, xử lý một số vấn đề sau:

2.1. Sớm ban hành Quy định về huy động tiết kiệm và cho vay bằng đồng Nhân dân tệ tại khu vực biên giới Việt-Trung, để đáp ứng nhu cầu cho hoạt động thương mại và giao dịch dân sự giữa 2 nước Việt Nam và Trung Quốc tại các Tỉnh, Thành phố phía Bắc đã và đang ngày càng phát triển.

2.2. Để nâng cao tính chủ động trong việc huy động vốn của các TCTD, đề nghị cho phép:

a) Khi thực hiện "Quy chế phát hành giấy tờ có giá để huy động vốn trong nước" (ban hành theo Quyết định số 1287/QĐ-NHNN ngày 22/11/2002 của Thống đốc NHNN), các TCTD được phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn không phải có thủ tục trình Thống đốc phê duyệt (mà chỉ cần có báo cáo), vì đây là hoạt động huy động vốn trong nước thông thường;

b) Các NHTM cổ phần được mở rộng các Quỹ tiết kiệm để nhận tiền gửi tiết kiệm như các NHTM Nhà nước.

2.3. Nghiên cứu, ban hành và điều chỉnh một số văn bản hướng dẫn Quy định về cho vay:

a) Sớm ban hành "Quy định về đảo nợ" đã được nêu tại "Quy chế cho vay của các TCTD đối với khách hàng" (ban hành kèm theo Quyết

định 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN).

b) Ban hành Quy định về cho vay theo hạn mức thấu chi;

c) Sửa đổi Thông tư 07/2003/TT-NHNN về "Hướng dẫn thực hiện quy định về đảm bảo tiền vay của các TCTD" nhằm khắc phục một số điều chưa khả thi và để phù hợp với Luật Đất đai;

d) Xem xét chỉnh sửa cơ chế trích lập và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro theo Quyết định 488/2000/QĐ-NHNN cho phù hợp thông lệ quốc tế.

đ) Cụ thể hóa hơn các quy định về nội dung hoạt động của Công ty cho thuê tài chính trong Nghị định 16/2001/NĐ-CP, trong đó có quy định về đồng tài trợ trong cho thuê tài chính.

2.4. Nghiên cứu ban hành một số văn bản hướng dẫn quy định về xử lý nợ như:

a) Việc hạch toán các khoản nợ chờ xử lý đã có TS xiết nợ, gán nợ, những khoản xóa nợ theo lệnh của Chính phủ.

b) Việc xử lý nợ tồn đọng nhóm 2, hạch toán ngoại bảng đã thu hồi được, theo Quyết định 43/2003/QĐ-NHNN ban hành ngày 11/9/2003 cho phù hợp với quy định tại Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 về Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD.

c) Có văn bản hướng dẫn thống nhất việc hạch toán của các NHTM đối với trường hợp nhận TSBĐ để giảm nợ.

d) Về việc khoan nợ, giãn nợ (đang được coi là nghiệp vụ xử lý nợ hàng ngày của ngân hàng), cần ban hành một văn bản quy định khung theo hướng: khoan nợ theo quy định của Chính phủ; khoan nợ, giãn nợ theo sự tự chủ của TCTD (các khoản nợ đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro, nên được áp dụng cơ chế này để TCTD có biện pháp tận thu nợ hợp lý hơn).

- Nên có một bộ phận kỹ thuật chuyên trách (thuộc Cục Công nghệ tin học - NHNN) để hoạch định và tổ chức hỗ trợ cho các TCTD thực hiện việc hiện đại hoá công nghệ ngân hàng cho thống nhất, đồng bộ và đỡ tốn kém.

3. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tài chính :

Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xử lý một số vấn đề sau đây:

3.1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư 74/2002/TT-BTC về "Hướng dẫn việc đánh giá lại khoản nợ tồn đọng không có TSBĐ của NHTM Nhà nước", nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và các TCTD trong việc xử lý nợ tồn đọng. Trong đó, có quy định về xác định giá trị thực còn của khoản nợ tồn đọng không có TSBĐ.

3.2. Khẩn trương đánh giá lại nợ đối với DN có hệ số khả năng thanh toán nợ không có TSBĐ nhỏ hơn 1 để trình Chính phủ xử lý; chỉ đạo thống nhất việc TCTD bán TSBĐ tiền vay để thu nợ không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp;

3.3. Xem xét miễn thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng:

Theo quy định của Luật Thuế, những đơn vị có nhiều hoạt động, thì được áp dụng cách tính VAT theo hoạt động có thu nhập chính. Trong hoạt động ngân hàng hiện nay, nguồn thu nhập từ hoạt động tín dụng là chủ yếu, thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ. Hoạt động tín dụng ngân hàng không thuộc diện chịu thuế VAT, nên đề nghị không thu thuế VAT đối với hoạt động dịch vụ ngân hàng.

3.4. Xem xét bỏ quy định đưa phần "lãi chưa thu" trong hoạt động ngân hàng vào thu nhập phải chịu thuế để tính thuế thu nhập. Quy định này không phù hợp vì thực chất, các ngân hàng phải ứng một phần vốn của mình để nộp thuế, vậy đề nghị nên bỏ cho phù hợp với thông lệ quốc tế đối với hoạt động ngân hàng.

3.5. Ban hành chế độ kế toán sát với các thông lệ quốc tế;

3.6. Có quy định để đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong việc công bố các số liệu tài chính, Báo cáo Tài chính của các DN, nhằm tạo cơ sở tin cậy cho các TCTD cho vay, đầu tư được an toàn hơn.

4. Kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên - Môi trường:

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm đến các vấn đề sau đây:

Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 03/2003/TTLT về "Hướng dẫn đăng ký giao dịch bảo đảm" cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, Ngành có liên quan; các mẫu biểu cần được thiết kế đầy

đủ, dễ hiểu, sát thực tế; tổ chức bộ máy triển khai đến mọi đối tượng có liên quan; tập huấn cho cán bộ thực hiện chu đáo; tuyên truyền giải thích bằng các phương tiện truyền thông để tránh mọi phiền hà, chi phí tốn kém, đi lại nhiều lần cho người đăng ký.

5. Kiến nghị, đề xuất với các Cơ quan thi hành pháp luật :

Đề nghị với các Cơ quan thi hành pháp luật một số vấn đề như sau:

5.1. Cần quan tâm hơn đến việc đề phòng, khắc phục vấn đề "Hình sự hóa các quan hệ dân sự" hoặc "Dân sự hoá các quan hệ hình sự" liên quan đến hoạt động ngân hàng, nhằm tránh gây ảnh hưởng bất lợi cho các TCTD; đồng thời, cũng tránh để tội phạm lợi dụng kẽ hở của pháp luật, xâm hại TS của các TCTD.

5.2. Cần có quy định cụ thể cho việc thi hành các bản án kinh tế liên quan đến các TCTD, nhằm tránh việc khách hàng lợi dụng kéo dài thời gian thi hành án.

5.3. Cần có những quy định về quyền và nghĩa vụ của các TCTD và các Cơ quan Nhà nước trong việc cấp thông tin xác minh tài sản, hộ khẩu thường trú và các vấn đề có liên quan tới việc xử lý TSBĐ tiền vay.

5.4. Đối với các khoản nợ tồn đọng phải xử lý bằng thủ tục tố tụng: cần có quan điểm xử lý nhanh chóng, thuận tiện và thống nhất của Tòa án Nhân dân tối cao, nếu không giải quyết theo thủ tục vụ án kinh tế thì giải quyết theo thủ tục các vụ án dân sự, không cần xuất trình tài liệu xác nhận nợ giữa các bên. (Vì bản chất Hợp đồng tín dụng là Hợp đồng vay - mượn. Đồng thời, cũng cần có chế định pháp lý giải quyết các tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo trình tự "rút ngắn" để phù hợp với thông lệ quốc tế).

Trên đây là những kiến nghị, đề xuất về việc xử lý những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động ngân hàng, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam xin báo cáo với Thủ tướng và các Bộ, Ngành liên quan xem xét giải quyết tháo gỡ, nhằm tạo điều kiện cho các TCTD hoạt động an toàn, hiệu quả và lành mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế- xã hội nước ta phát triển bền vững, đạt được các mục tiêu mà Đảng và Chính phủ đã đề ra trong công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.